

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 92/2014/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc áp dụng mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục
pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân
và công tác hòa giải ở cơ sở thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Liên Bộ: Tài chính - Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Liên Bộ: Tài chính - Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2014/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XIV kỳ họp thứ 11 về việc quy định

mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp Thành phố và cấp huyện; mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân và công tác hòa giải ở cơ sở thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của liên Sở: Tài chính - Tư pháp tại Tờ trình số 6117/TTrLN: TC-TP ngày 22 tháng 10 năm 2014 và của Sở Tài chính tại Công văn số 7436/STC-HCSN ngày 22 tháng 12 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân và công tác hòa giải ở cơ sở thành phố Hà Nội như sau:

1. Nội dung chế độ, định mức chi cụ thể được thực hiện theo quy định tại các Phụ lục 1, 2, 3 đính kèm.

2. Các quy định về việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, công tác hòa giải ở cơ sở thực hiện theo quy định tại các Thông tư của Liên Bộ: Tài chính - Tư pháp: Thông tư số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Thông tư số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

3. Kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân và thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở thành phố Hà Nội thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm theo phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách hiện hành của Thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc quy định chế độ và mức chi cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật của thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sửu

**QUY ĐỊNH MỨC CHI CHO CÔNG TÁC PHỔ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÀ CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT
CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số 92/2014/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	Nội dung chi	Mức chi cấp Thành phố tổ chức	Mức chi cấp sở, ngành, quận, huyện, thị xã tổ chức	Mức chi cấp xã, phường, thị trấn tổ chức	Ghi chú
A	B	1	2	3	4
1	Xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch				
a	Xây dựng đề cương				
	Xây dựng đề cương chi tiết	1.200.000 đồng/đề cương	900.000 đồng/đề cương		
	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	2.000.000 đồng/đề cương	1.500.000 đồng/đề cương		
b	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch				
	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch	3.000.000đồng/ Chương trình, Đề án, Kế hoạch	2.000.000 đồng/Chương trình, Đề án, Kế hoạch		
	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	500.000 đồng/báo cáo	300.000 đồng/báo cáo		
c	Tổ chức họp, tọa đàm, góp ý				
	Chủ trì	200.000 đồng/người/buổi	150.000 đồng/người/buổi		
	Thành viên dự	100.000 đồng/người/buổi	70.000 đồng/người/buổi		
d	Ý kiến của tư vấn, chuyên gia	500.000 đồng/văn bản	300.000 đồng/văn bản		
đ	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch				
	Chủ tịch Hội đồng	200.000 đồng/người/buổi	200.000 đồng/người/buổi		
	Thành viên Hội đồng, thư ký	150.000 đồng/người/buổi	150.000 đồng/người/buổi		

TT	Nội dung chi	Mức chi cấp Thành phố tổ chức	Mức chi cấp sở, ngành, quận, huyện, thị xã tổ chức	Mức chi cấp xã, phường, thị trấn tổ chức	Ghi chú
A	B	1	2	3	4
	Đại biểu được mời tham dự	100.000 đồng/người/buổi	70.000 đồng/người/buổi		
	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	300.000 đồng/bài viết	200.000 đồng/bài viết		
	Bài nhận xét của Ủy viên Hội đồng	200.000 đồng/bài viết	150.000 đồng/bài viết		
e	Lấy ý kiến thẩm định	500.000 đồng/bài viết	300.000 đồng/bài viết		
f	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	500.000 đồng/văn bản	300.000 đồng/văn bản		
2	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật				
a	Thù lao báo cáo viên cấp Trung ương, cấp tỉnh (người/buổi)	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 18/2012/QĐ- UBND ngày 31/7/2012 của UBND Thành phố			Thành phố ban hành Quyết định 18/2012/QĐ- UBND ngày 31/7/2012 đã áp dụng mức chi tối đa của Thông tư 139/2010/TT- BTC
b	Thù lao báo cáo viên cấp huyện, tuyên truyền viên, cộng tác viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt		300.000 đồng/người/buổi	200.000 đồng/người/ buổi	

TT	Nội dung chi	Mức chi cấp Thành phố tổ chức	Mức chi cấp sở, ngành, quận, huyện, thị xã tổ chức	Mức chi cấp xã, phường, thị trấn tổ chức	Ghi chú
A	B	1	2	3	4
3	Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù				
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	1.000.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành	700.000 đồng/tờ gấp đã hoàn thành		
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	300.000 đồng/tình huống đã hoàn thành	200.000 đồng/tình huống đã hoàn thành		
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	1.500.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành	1.000.000 đồng/câu chuyện đã hoàn thành		
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	5.000.000 đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành	3.500.000 đồng/tiểu phẩm đã hoàn thành		
4	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt				
	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật (không quá 01 ngày)			30.000 đồng/người/ ngày	
	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt			10.000 đồng/người/ buổi	
5	Tổ chức cuộc thi, hội thi				
	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:				
	Thuê dẫn chương trình	2.000.000 đồng/người/ngày	1.500.000 đồng/người/ngày	700.000 đồng/người/ ngày	

TT	Nội dung chi	Mức chi cấp Thành phố tổ chức	Mức chi cấp sở, ngành, quận, huyện, thị xã tổ chức	Mức chi cấp xã, phường, thị trấn tổ chức	Ghi chú
A	B	1	2	3	4
	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu (trường hợp phải thuê)	10.000.000 đồng/ngày	7.000.000 đồng/ngày	3.500.000 đồng/ngày	
	Thuê văn nghệ, diễn viên	300.000 đồng/người/ngày	200.000 đồng/người/ngày	100.000 đồng/người/ ngày	
6	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở				
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh (tính theo trang chuẩn 350 từ)			75.000 đồng/trang	
b	Bồi dưỡng phát thanh				
	Phát thanh bằng tiếng Việt			15.000 đồng/lần	
	Phát thanh bằng tiếng dân tộc			20.000 đồng/lần	
7	Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật				
	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần		100.000 đồng/lần	100.000 đồng/lần	
	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	50.000 đồng/lần/người	50.000 đồng/lần/người	50.000 đồng/lần/ người	
	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm tại các cơ quan, đơn vị		Tối thiểu 2 triệu đồng/tủ/năm		Theo Quyết định số 06/2010/QĐ- TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ

TT	Nội dung chi	Mức chi cấp Thành phố tổ chức	Mức chi cấp sở, ngành, quận, huyện, thị xã tổ chức	Mức chi cấp xã, phường, thị trấn tổ chức	Ghi chú
A	B	1	2	3	4
8	Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật				
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo	50.000 đồng/báo cáo	50.000 đồng/báo cáo	50.000 đồng/báo cáo	
b	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	50.000 đồng/văn bản	50.000 đồng/văn bản	50.000 đồng/văn bản	
c	Viết báo cáo				
	Báo cáo định kỳ hàng năm	3.000.000 đồng/báo cáo	2.000.000 đồng/báo cáo	1.000.000 đồng/báo cáo	
	Báo cáo chuyên đề	3.000.000 đồng/báo cáo	2.000.000 đồng/báo cáo	1.000.000 đồng/báo cáo	
	Báo cáo đột xuất	1.000.000 đồng/báo cáo	700.000 đồng/báo cáo	350.000 đồng/báo cáo	
9	Chi khen thưởng xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã (Danh hiệu đạt chuẩn, tiêu biểu)				
a	Khen thưởng xã, phường, thị trấn; quận, huyện được UBND Thành phố công nhận đạt chuẩn	Bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/ bằng khen			
b	Khen thưởng xã, phường, thị trấn được UBND Thành phố tặng Bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật cấp tỉnh	Bằng 2 lần mức lương cơ sở/ bằng khen			

Phụ lục 2

**QUY ĐỊNH MỨC CHI GIẢI THƯỞNG CUỘC THI CHO CÔNG TÁC
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÀ CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP
LUẬT CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số 92/2014/QĐ-UBND

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

TT	Nội dung chi	Mức chi cấp Thành phố tổ chức	Mức chi cấp sở, ngành, quận, huyện, thị xã tổ chức	Mức chi cấp xã, phường, thị trấn tổ chức	Ghi chú
A	B	5	6	7	8
1	Giải nhất				
	Tập thể	5.000.000 đồng/giải thưởng	2.500.000 đồng/giải thưởng	1.300.000 đồng/giải thưởng	
	Cá nhân	3.000.000 đồng/giải thưởng	1.500.000 đồng/giải thưởng	800.000 đồng/giải thưởng	
2	Giải nhì				
	Tập thể	3.500.000 đồng/giải thưởng	1.800.000 đồng/giải thưởng	900.000 đồng/giải thưởng	
	Cá nhân	1.500.000 đồng/giải thưởng	800.000 đồng/giải thưởng	400.000 đồng/giải thưởng	
3	Giải ba				
	Tập thể	2.500.000 đồng/giải thưởng	1.300.000 đồng/giải thưởng	700.000 đồng/giải thưởng	
	Cá nhân	1.000.000 đồng/giải thưởng	500.000 đồng/giải thưởng	250.000 đồng/giải thưởng	
4	Giải khuyến khích				
	Tập thể	1.500.000 đồng/giải thưởng	800.000 đồng/giải thưởng	400.000 đồng/giải thưởng	
	Cá nhân	500.000 đồng/giải thưởng	250.000 đồng/giải thưởng	150.000 đồng/giải thưởng	
5	Giải phụ khác	250.000 đồng/giải thưởng	150.000 đồng/giải thưởng	100.000 đồng/giải thưởng	

Phụ lục 3

**QUY ĐỊNH MỨC CHI THỰC HIỆN CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ
CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số 92/2014/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

TT	Nội dung chi	Mức chi (Cấp xã, phường, thị trấn)	Ghi chú
1	Chi thù lao cho hòa giải viên	200.000 đồng/vụ việc/tổ	Đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải
2	Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở	Mức chi bằng 5 tháng lương cơ sở	
3	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải)	100.000 đồng/tổ/tháng	
4	Chi bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức bầu hòa giải viên tham gia họp chuẩn bị cho việc bầu hòa giải viên	70.000 đồng/người/buổi	
5	Chi tiền nước uống cho người tham dự cuộc họp bầu hòa giải viên	10.000 đồng/người/buổi	